

Bản tin Phân tích kỹ thuật

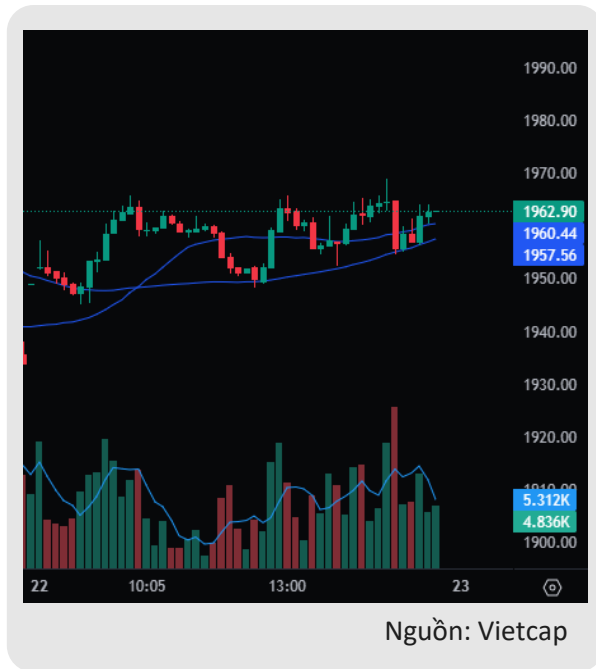
22/09/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 41I1GA000 duy trì đà tăng về cuối phiên nhưng chưa vượt kháng cự quan trọng 1.966 điểm. Nhịp tăng sẽ được củng cố nếu xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng này, với mục tiêu kế tiếp tại 1.977 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ tại ngưỡng 1.960 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.966 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.977 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.960 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tích cực
VN30	Trung tính	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Trung tính



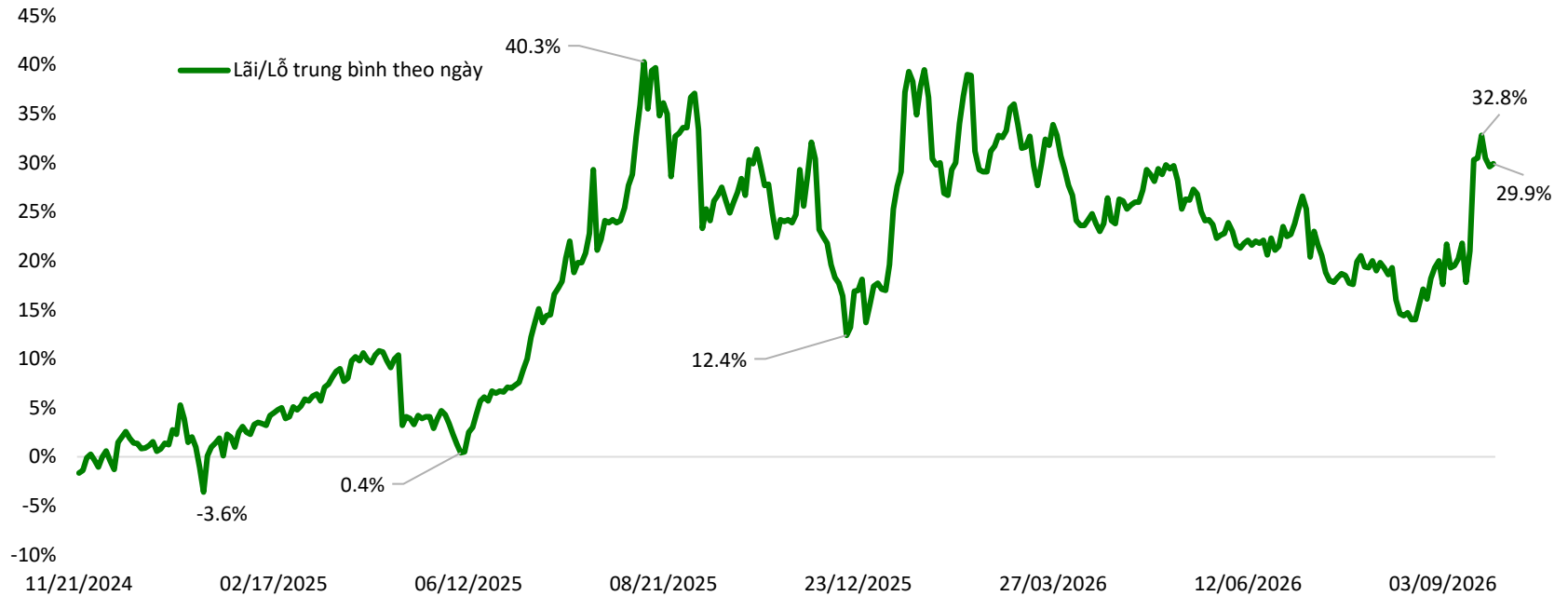
Nguồn: Vietcap

- VN-Index tăng điểm trên nền thanh khoản thấp, cho thấy hoạt động mua vẫn tương đối thận trọng và mang tính chọn lọc. Lực cầu cải thiện tại một số cổ phiếu Ngân hàng, Bất động sản và Tiêu dùng, trong khi Bán lẻ và Công nghiệp là hai nhóm thu hút dòng tiền nổi bật nhất. Ở chiều ngược lại, ngoài nhóm Dầu khí, áp lực bán duy trì ở mức thấp trên phần lớn nhóm ngành.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index vượt vùng kháng cự 1.810 điểm, qua đó tạo động lực để chỉ số hướng đến khu vực 1.830 điểm trong phiên 23/09. Hỗ trợ gần hiện nằm tại vùng 1.790 điểm.
- Đánh giá tổng quan, diễn biến phiên 22/09 cho thấy cán cân cung cầu đang nghiêng dần về bên mua, tạo điều kiện để VN-Index tiếp cận vùng 1.830 điểm. Nếu áp lực bán tại khu vực này duy trì ở mức thấp, nhịp tăng có khả năng được mở rộng về vùng 1.875 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GAS	24/08/2026		Đang mở	86,000	82,000	4.9%	78,500	98,000	85,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	20,950	21,100	-0.7%	19,300	23,000		
STB	27/08/2026		Đang mở	76,700	74,000	3.6%	73,000	82,000	74,000	
VPB	27/08/2026		Đang mở	28,000	26,700	4.9%	25,900	28,500	26,700	
VCB	08/09/2026		Đang mở	58,900	57,900	1.7%	57,000	60,900	58,800	
ACB	08/09/2026		Đang mở	22,000	22,200	-0.9%	21,800	23,750		
VIC	15/09/2026		Đang mở	243,800	241,000	1.2%	227,000	269,000		
DGW	15/09/2026		Đang mở	45,100	45,400	-0.7%	42,800	56,000		
PVS	18/09/2026		Đang mở	33,200	33,000	0.6%	30,800	39,500		
MBB	18/09/2026		Đang mở	20,100	20,400	-1.5%	20,100	21,800	19,600	
MCH	18/09/2026		Đang mở	143,400	144,000	-0.4%	140,000	156,000		
MSN	18/09/2026		Đang mở	70,300	68,200	3.1%	65,800	73,000	68,500	

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	243,800	3.74%	1.04%	1,892,421	13.644	2,752	11.1	88.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	69,400	1.91%	-2.80%	570,109	2.095	9,730	2.2	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	20,900	-6.90%	0.00%	72,498	-0.964	870	1.7	24.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	70,300	3.84%	4.30%	102,664	0.759	4,631	2.6	15.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VPB	28,000	-1.58%	1.27%	222,150	-0.677	3,758	1.3	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	66,500	6.91%	8.64%	42,593	0.567	5,569	5.3	11.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACB	22,000	-1.79%	-0.45%	127,697	-0.439	2,701	1.3	8.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VNM	61,200	1.49%	2.51%	127,905	0.368	5,246	4.0	11.7	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
MSB	13,500	3.45%	5.47%	50,544	0.336	1,573	1.1	8.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	72,800	1.53%	2.25%	107,431	0.317	6,662	3.0	10.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VJC	135,900	-1.52%	9.24%	104,520	-0.306	2,830	4.0	48.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SAB	44,650	1.82%	0.22%	57,266	0.201	3,723	2.9	12.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,400	3.17%	6.09%	31,927	0.195	1,049	1.6	23.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	20,100	-0.50%	0.50%	202,382	-0.193	3,214	1.4	6.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
BSR	31,350	-0.63%	2.96%	156,979	-0.192	3,974	2.1	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NVB	13,900	4.51%	19.83%	40,652	1.187	137	2.8	101.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
THD	125,000	1.71%	-3.47%	48,125	0.532	395	9.5	316.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KSV	112,400	2.00%	7.87%	33,720	0.436	11,734	5.1	9.6	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	78,300	-0.63%	-0.13%	70,453	-0.289	16,970	3.3	4.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DTK	10,700	3.88%	0.94%	7,306	0.184	1,245	0.8	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	82,500	5.91%	11.64%	4,125	0.158	2,718	4.1	30.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	53,500	1.90%	2.29%	10,981	0.135	5,810	2.5	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	33,600	1.20%	8.39%	14,026	0.109	5,201	2.1	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BAB	10,800	-0.92%	0.00%	12,448	-0.074	1,044	0.9	10.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
SHS	14,200	0.71%	0.00%	12,772	0.059	1,119	1.0	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSR	53,800	3.66%	13.75%	58,658	0.104	2,208	4.1	24.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCR	55,100	14.79%	14.55%	11,108	0.080	-648	7.7	-81.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SEA	59,500	-15.00%	-14.39%	7,836	-0.057	1,535	3.1	40.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MVN	59,700	1.36%	-3.40%	71,980	0.047	2,341	4.7	25.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGI	80,100	0.38%	-0.67%	244,041	0.044	4,047	6.4	19.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VEF	78,300	-3.33%	0.64%	13,112	-0.021	4,159	1.8	18.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TID	18,500	-11.48%	-2.63%	3,649	-0.020	1,117	1.2	16.3	Tiêu cực	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính
MMML	27,200	4.21%	3.03%	9,193	0.019	1,416	1.7	18.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	39,600	-0.25%	0.51%	141,946	-0.017	3,104	1.9	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ABB	17,700	-1.12%	1.72%	28,413	-0.015	2,911	1.3	6.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

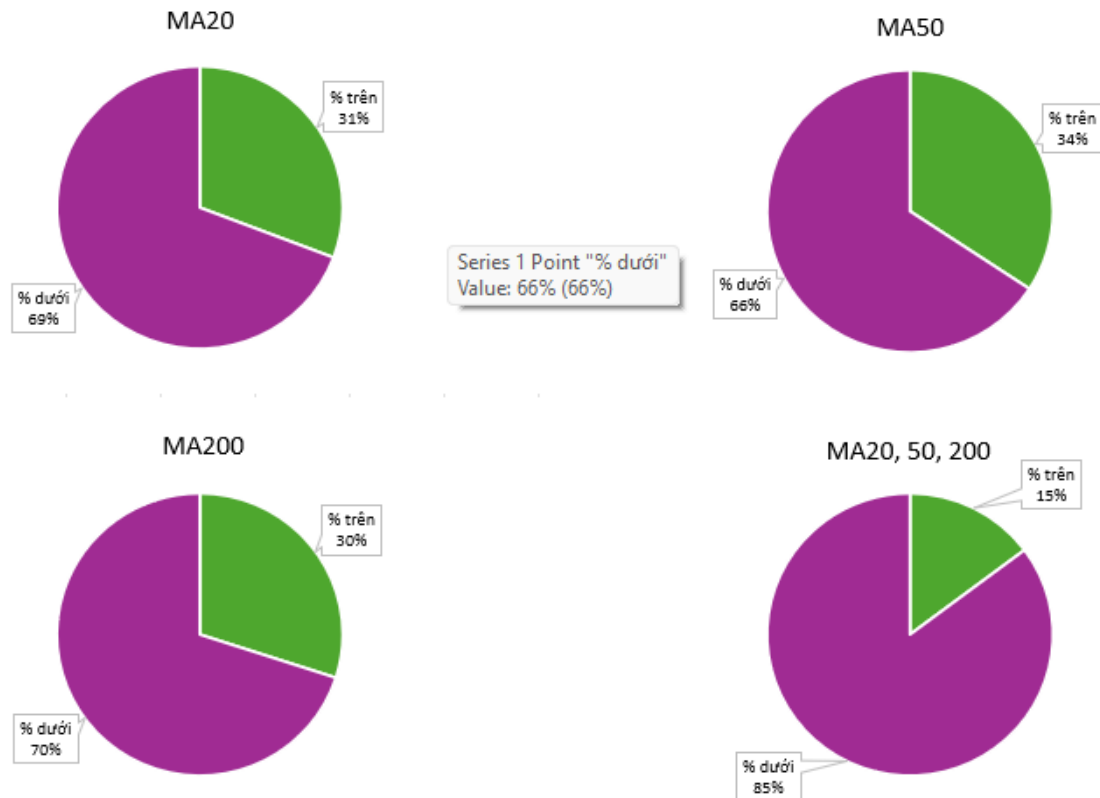
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PET	41,500	7.0%	67.3	16.3	19,977	40,350	2.6	20.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	19,500	6.8%	48.1	15.6	13,042	18,976	1.0	6.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHC	49,450	-1.5%	28.3	19.4	50,100	69,200	1.1	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	10,850	-3.1%	52.9	10.5	10,900	16,500	0.9	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
TCM	15,950	-0.3%	15.1	14.4	16,000	28,657	0.8	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MML	27,200	4.2%	8.3	1.3	26,000	41,900	1.7	18.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TVS	15,600	6.8%	11.6	2.3	11,963	16,148	1.3	18.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PET	41,500	7.0%	67.3	16.3	19,977	40,350	2.6	20.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	13,500	3.4%	258.9	78.3	9,000	13,624	1.1	8.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			22/09/2026	21/09/2026	18/09/2026	17/09/2026	16/09/2026	15/09/2026	14/09/2026	11/09/2026
VNINDEX	MA200	Trên	27%	25%	25%	25%	25%	26%	25%	23%
		Dưới	73%	75%	75%	75%	75%	74%	75%	77%
	MA50	Trên	37%	36%	38%	34%	33%	32%	29%	31%
		Dưới	63%	64%	62%	66%	67%	68%	71%	69%
	MA20	Trên	32%	29%	34%	30%	28%	28%	24%	25%
		Dưới	68%	71%	66%	70%	72%	72%	76%	75%
VN30	MA200	Trên	47%	37%	37%	43%	37%	37%	37%	30%
		Dưới	53%	63%	63%	57%	63%	63%	63%	70%
	MA50	Trên	70%	63%	63%	77%	60%	57%	47%	50%
		Dưới	30%	37%	37%	23%	40%	43%	53%	50%
	MA20	Trên	47%	45%	50%	73%	47%	50%	33%	33%
		Dưới	53%	55%	50%	27%	53%	50%	67%	67%
HNX	MA200	Trên	29%	29%	29%	26%	27%	27%	28%	26%
		Dưới	71%	71%	71%	74%	73%	73%	72%	74%
	MA50	Trên	37%	36%	37%	35%	33%	31%	28%	29%
		Dưới	63%	64%	63%	65%	67%	69%	72%	71%
	MA20	Trên	29%	29%	29%	26%	27%	27%	28%	26%
		Dưới	71%	71%	71%	74%	73%	73%	72%	74%
UPCOM	MA200	Trên	29%	28%	28%	27%	26%	26%	25%	27%
		Dưới	71%	72%	72%	73%	74%	74%	75%	73%
	MA50	Trên	33%	32%	33%	31%	31%	32%	31%	32%
		Dưới	67%	68%	67%	69%	69%	68%	69%	68%
	MA20	Trên	32%	32%	31%	31%	30%	30%	30%	31%
		Dưới	68%	68%	69%	69%	70%	70%	70%	69%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	15	Tháng 9														Tháng 8					
		22 ↓	21	18	17	16	15	14	11	10	09	08	07	04	03	28	27	26	25	24	21
1	Dầu khí	73	78	76	79	82	80	68	57	58	58	56	52	63	61	57	58	59	58	59	49
2	Bán lẻ	62	57	61	57	55	55	55	60	66	61	61	61	63	68	81	82	81	80	81	78
3	Hàng & Dịch vụ Côn...	57	50	54	53	52	50	48	50	52	51	52	55	61	61	66	66	65	65	65	62
4	Hóa chất	56	56	57	59	59	57	52	55	60	62	60	59	59	60	57	58	59	56	56	52
5	Ngân hàng	50	51	50	54	52	49	44	44	50	49	50	51	54	52	60	56	54	54	56	52
6	Tài nguyên Cơ bản	49	48	49	49	47	49	48	50	51	54	54	53	56	59	66	67	68	68	68	67
7	Du lịch và Giải trí	47	46	45	44	38	35	33	35	35	36	39	35	30	31	44	45	44	40	43	37
8	Điện, nước & xăng d...	44	43	46	40	36	35	34	33	34	38	34	38	39	47	52	52	55	56	58	57
9	Thực phẩm và đồ uống...	43	43	45	44	44	44	44	45	48	49	50	53	53	53	57	58	58	58	57	54
10	Công nghệ Thông tin	39	-	-	-	42	39	38	37	41	36	35	35	34	34	45	44	45	43	42	41
11	Bất động sản	34	32	37	36	34	35	36	37	44	45	47	52	52	53	56	57	55	52	50	42
12	Hàng cá nhân & Gia ...	34	34	38	35	33	36	34	37	40	46	49	51	54	48	53	53	54	53	49	49
13	Xây dựng và Vật liệu	32	27	31	30	30	30	27	32	36	37	37	40	40	43	50	51	51	50	51	49
14	Ô tô và phụ tùng	31	37	44	42	42	46	45	47	53	54	54	53	54	52	55	54	55	57	55	53
15	Dịch vụ tài chính	29	28	36	32	27	30	28	30	41	41	44	46	50	51	60	58	57	56	53	51

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	28,000	-1.6%	1.3%	222,150	1.3	7.5	3,758	452.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	31,350	-0.6%	3.0%	156,979	2.1	7.9	3,974	343.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	135,900	-1.5%	9.2%	104,520	4.0	48.0	2,830	156.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DMX	76,800	-0.3%	7.4%	97,361	5.5	15.0	5,139	7.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	53,800	3.7%	13.8%	58,658	4.1	24.0	2,208	116.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSB	13,500	3.4%	5.5%	50,544	1.1	8.6	1,573	258.9	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VEA	36,900	0.0%	3.1%	49,001	2.1	6.3	5,818	9.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	13,900	4.5%	19.8%	40,652	2.8	101.2	137	32.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
GMD	77,400	0.5%	1.2%	33,506	2.4	12.9	6,025	37.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,700	-1.1%	1.7%	28,413	1.3	6.1	2,911	10.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	24,100	4.6%	5.7%	12,458	1.3	8.7	2,761	275.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	53,500	1.9%	2.3%	10,981	2.5	9.2	5,810	9.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	12,550	0.0%	4.1%	9,400	1.0	4.6	2,750	9.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PET	41,500	7.0%	9.5%	6,422	2.6	20.3	2,047	67.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVS	15,600	6.8%	8.7%	3,816	1.3	18.2	859	11.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DCL	45,900	6.0%	17.8%	3,353	2.2	-1,486.0	-31	160.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAA	7,650	-0.8%	2.8%	3,012	0.5	5.5	1,390	24.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVS	28,600	2.1%	2.5%	2,065	0.8	11.8	2,432	16.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PVP	19,500	6.8%	3.0%	2,022	1.0	6.3	3,120	48.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	14,000	0.8%	4.3%	1,018	1.3	4.6	3,030	5.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHC	49,450	-1.5%	-2.5%	10,357	1.1	7.6	6,485	28.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	14,350	0.3%	-1.0%	10,019	0.9	2.4	5,869	14.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,330	-0.1%	-0.2%	5,360	0.5	8.0	1,164	10.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	9,910	-0.7%	-1.9%	4,879	0.6	29.3	338	14.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	15,950	-0.3%	-2.7%	1,876	0.8	8.5	1,872	15.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	26,000	0.0%	-0.4%	24,486	1.0	21.4	1,218	22.1	Tiêu cực	-8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	80,100	0.4%	-0.7%	244,041	6.4	19.8	4,047	9.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	21,150	0.2%	-0.2%	178,569	1.3	7.7	2,750	171.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	31,000	0.0%	-3.6%	103,210	2.3	16.7	1,858	43.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	78,300	-0.6%	-0.1%	70,453	3.3	4.6	16,970	8.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VIB	13,400	0.4%	-0.7%	49,947	1.0	6.7	1,991	30.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PNJ	35,800	-3.0%	-3.8%	18,320	1.4	7.5	4,780	194.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	16,700	0.0%	0.6%	16,716	1.4	9.1	1,828	26.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	10,600	0.5%	-1.4%	13,442	0.9	67.7	157	56.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	48,950	1.5%	-1.1%	9,882	4.3	22.3	2,199	15.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVF	11,450	0.0%	-0.4%	8,708	0.8	9.0	1,273	16.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHR	31,650	-0.2%	0.8%	7,719	1.7	8.3	3,834	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	10,850	-3.1%	-2.7%	6,953	0.9	8.9	1,216	52.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
DBC	15,950	-0.3%	-0.3%	6,875	0.8	6.0	2,679	10.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,100	0.0%	0.0%	6,680	7.5	-7.3	-825	5.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	7,900	1.28%	1.54%	16,000	102.5%	(354)	0.7	-22.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	16,000	0.95%	2.56%	31,700	98.1%	1,567	1.0	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	72,800	1.53%	2.25%	140,000	92.3%	6,662	3.0	10.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HDC	11,800	3.06%	4.42%	21,400	81.4%	2,909	0.9	4.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	28,950	0.00%	-2.53%	52,000	79.6%	5,852	0.8	5.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,050	0.31%	1.26%	28,700	78.8%	2,298	0.9	7.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DMX	76,800	-0.26%	7.41%	130,600	70.1%	5,139	5.5	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	58,600	-0.68%	-3.46%	98,000	67.2%	4,365	4.5	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,850	0.00%	2.21%	23,100	66.8%	1,976	0.7	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLC	19,200	1.05%	-1.54%	31,900	66.1%	1,850	1.1	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,400	3.17%	6.09%	40,500	66.0%	1,049	1.6	23.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,000	2.89%	3.02%	66,800	62.9%	3,174	2.2	12.9	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
CTG	30,950	-0.16%	1.31%	48,800	57.7%	5,172	1.2	6.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
NLG	23,800	-1.24%	-0.21%	36,800	54.6%	1,407	0.9	16.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	33,600	1.20%	8.39%	51,200	52.4%	5,201	2.1	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	12,550	-0.79%	4.58%	18,600	48.2%	1,849	0.6	6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,200	-0.30%	-2.92%	49,000	47.6%	3,432	1.3	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	20,100	-0.50%	0.50%	29,600	47.3%	3,214	1.4	6.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
ACG	31,200	0.00%	0.64%	45,800	46.8%	3,483	1.1	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VTP	48,950	1.45%	-1.11%	71,800	46.7%	2,199	4.3	22.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn